

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hoan

Ông Lê Công Nhận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành và bà Đặng Thị Phương Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/HSST ngày 30/5/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Công K**, sinh năm 1984; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C (đã chết) và bà **Vũ Thị D**; có vợ là Bùi Thị T; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 44 ngày 17/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, đã đóng án phí ngày 11/3/2010;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45 ngày 20/01/2017 của Công an huyện Thanh Hà xử phạt Nguyễn Công K 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; đã nộp phạt ngày 25/01/2017;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023, đến ngày 06/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Phạm Đức T**, sinh năm 1988; nơi sinh và cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Toán và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lèo Thị M (đã ly hôn); có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 312 ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà phạt Phạm Đức T 7.500.000đ về hành vi chứa bạc; Bị cáo chưa chấp hành;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 09 ngày 28/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt Phạm Đức T 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2012; Bị cáo đã được đặc xá ngày 31/8/2015; nộp án phí ngày 08/5/2013; đã bồi thường xong cho bị hại;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023, đến ngày 06/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. **Nguyễn Trắc C**, sinh năm 1990; nơi sinh và cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trắc T và bà Đoàn Thị T; có vợ là Bùi Thị H; có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 151 ngày 20/3/2014 của Công an thành phố Hải Dương đã xử phạt Nguyễn Trắc C 1.000.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo đã nộp phạt ngày 28/3/2014; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023, đến ngày 06/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

4. **Phạm Đức D**, sinh năm 1994; nơi sinh và cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức S và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu H; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023, đến ngày 03/4/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

5. **Nguyễn Công Tr**, sinh năm 1985; nơi sinh và cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Y (đã chết) và bà Phạm Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị T; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44 ngày 20/01/2017 của Công an huyện Thanh Hà phạt Nguyễn Công Tr 1.000.000đ về hành vi đánh

bạc; Tr đã nộp phạt ngày 25/01/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023, đến ngày 03/4/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

6. Vũ Đức Th, sinh năm 1992; nơi sinh và cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị T; **có 02 con**; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023, đến ngày 06/4/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức T: Bà Nguyễn Thị C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Bà Vũ Thị D; có mặt.
2. Ông Phạm Đức T; vắng mặt.
3. Chị Bùi Thị H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2023, Nguyễn Công K đang ở nhà thì có Phạm Đức T, Nguyễn Trắc C, Phạm Đức D đến chơi. Quá trình ngồi uống nước nói chuyện, các đối tượng đều thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền tại phòng khách nhà K. K lấy 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn trong nhà dùng vào việc đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Công Tr và Vũ Đức Th đến chơi và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng quy định: Bài “sáp” là to nhất, bài “sáp” 03 quân bài 2 là bé nhất. Sau bài “sáp” là đến bài “liêng”, tức là 03 quân bài thứ tự liên tiếp. Bài “liêng” Q, K, A là to nhất; bài “liêng” 2, 3, 4 là bé nhất. Trường hợp, cùng có bài “liêng” giống nhau thì so bài chất, chất bài rô là to nhất, sau đó đến chất bài cơ, tép và bích là bé nhất. Trường hợp không có bài “sáp” và bài “liêng” thì tính điểm để so bài lớn nhỏ. Cách tính điểm là cộng 03 quân bài trên tay **và lấy chữ số hàng đơn vị của tổng để xác định điểm từ cao xuống thấp** (9 điểm là lớn nhất, 0 điểm là nhỏ nhất). Các quân 10, J, Q, K quy định là 0 điểm. Các đối tượng sử dụng bộ bài 52 quân bài, chia đều cho 06 người chơi, mỗi người 03 quân bài. Số bài còn lại úp xuống dưới gọi là “lọc”. Trước khi chơi đặt tiền gà 20.000đ/người, đặt gà xong người chơi cầm bài của mình để xem, nếu chất bài to thì tiếp tục “tố” và đặt tiền đánh tiếp, mức độ đặt tiền cho một lần tố bài của mỗi người

là 20.000đ. Khi xem bài xong nếu không “tố” thì úp bài xuống bàn là thua. Quy định “tố” không quá 50.000đ/người. Khi không ai “tố” nữa thì phải hạ bài để so sánh tính thắng thua. Khi so bài xong, người có bài to nhất sẽ được số tiền của những người còn lại đã đặt “gà” và tiền “tố” trước đó. Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2023 thì bị tổ công tác thuộc lực lượng Công an huyện Thanh Hà phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.450.000đ là tiền dùng vào việc đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Quá trình tham gia đánh bạc các bị cáo thừa nhận bỏ ra số tiền lần lượt khoảng: Nguyễn Công K 1.200.000đ, Phạm Đức D 1.200.000đ, Nguyễn Trắc C 2.000.000đ, Phạm Đức T 1.400.000đ, Nguyễn Công Tr 500.000đ, Vũ Đức Th 1.000.000đ.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 29/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Công K, Phạm Đức D, Nguyễn Trắc C, Phạm Đức T, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo T, xử phạt bị cáo T ở mức thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công K và bị cáo Phạm Đức T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trắc C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công Tr, Phạm Đức D và Vũ Đức Th. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công K,

Phạm Đức T, Nguyễn Trắc C, Phạm Đức D, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th phạm tội “Đánh bạc”; Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 09 - 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 28/3/2023; Xử phạt bị cáo Phạm Đức T, Nguyễn Trắc C từ 7 - 9 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 28/3/2023; Xử phạt bị cáo Phạm Đức D, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th mỗi bị cáo từ 7 - 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 - 18 tháng kể từ ngày tuyên án 11/7/2023. Giao bị cáo D, bị cáo Tr, bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.450.000đ đồng. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Công K, Nguyễn Trắc C, Phạm Đức D, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 13 giờ 30 ngày 28/3/2023, tại nhà ở của Nguyễn Công K tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, K dùng nhà ở của mình cùng với Phạm Đức T, Nguyễn Trắc C, Phạm Đức D, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà phát hiện bắt quả tang, thu giữ

tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.450.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

[3] Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ và mục đích tư lợi, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo K là người sử dụng nhà ở của mình, chuẩn bị công cụ, phương tiện và tham gia trực tiếp đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, sử dụng khoảng 1.200.000đ vào việc đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo C và bị cáo T đều là người tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, quá trình đánh bạc, các bị cáo lần lượt sử dụng số tiền vào việc đánh bạc: C khoảng 2.000.000đ, T khoảng 1.400.000đ nên giữ vai trò thứ 2 sau bị cáo K.

Bị cáo D tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nhưng chỉ sử dụng số tiền là 1.200.000đ, ít hơn số tiền sử dụng tham gia đánh bạc của bị cáo C và bị cáo T nên giữ vai trò thứ 3 sau bị cáo C và bị cáo T.

Bị cáo Tr và bị cáo Th sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là: Tr 500.000đ, Th 1.000.000đ. Hai bị cáo đều tham gia đánh bạc sau nên giữ vai trò cuối cùng sau các bị cáo K, C, T, D.

[5] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, do vậy, đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C, D, Tr, Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 312 ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà phạt Phạm Đức T 7.500.000đ về hành vi chứa bạc; Ngày 24/01/2021, Công an huyện Thanh Hà xác minh xác định T không có tiền nên

chưa nộp phạt. Đến nay bị cáo cũng chưa nộp phạt. Tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo T có hành vi trì hoãn, trốn tránh thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên. Do vậy, đến ngày 12/01/2022, đã hết thời hiệu thi hành quyết định này theo quy định tại Điều 6, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. Đến ngày 12/01/2023 T không tái phạm nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đối với quyết định số 312 ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. Do vậy, chỉ xác định quyết định số 312 ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà là nhân thân mà không tính là tiền sự đối với bị cáo T.

[6] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo D, bị cáo Th, bị cáo Tr thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo D và bị cáo Th có nhân thân tốt; Bị cáo Tr mặc dù ngày 20/01/2017 bị Công an huyện Thanh Hà phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44, nhưng Tr đã nộp phạt ngày 25/01/2017 và đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính từ lâu. Cả 03 bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K, bị cáo T và bị cáo C đều có nhân thân xấu và tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Số tiền 7.450.000đ đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với bà Vũ Thị D và chị Bùi Thị T không biết các bị cáo sử dụng nhà ở làm địa điểm đánh bạc nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Công K, Nguyễn Trắc C, Phạm Đức D, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đức T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công K và bị cáo Phạm Đức T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trắc C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công Tr, Phạm Đức D và Vũ Đức Th.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Công K, Phạm Đức T, Nguyễn Trắc C, Phạm Đức D, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 28/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 28/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trắc C 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 28/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức D, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th mỗi bị cáo 08 (*tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án 11/7/2023.

Giao bị cáo D, bị cáo Tr, bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.450.000đ đồng đựng trong phong bì thư dán kín có chữ ký của Phạm Thị T và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2023 giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

5. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Công K, Nguyễn Trắc C, Phạm Đức D, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Đức T.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Công K, Phạm Đức T, Nguyễn Trắc C, Phạm Đức D, Nguyễn Công Tr, Vũ Đức Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thanh Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo T;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kim Giang